

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25 tháng 5 năm 2018

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp
2. Bà Bùi Thu Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phi Y (tên gọi khác U), sinh năm 1997 (có mặt).
Nơi đăng ký thường trú: ấp SQA, xã TT, thị xã C, tỉnh Tiền Giang
Chỗ ở: Ấp S, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Th (tên gọi khác D), sinh năm: 1995 (có mặt).
Địa chỉ: ấp SQA, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị M, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: ấp SQA, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Phi Y trình bày:

Chị và anh Thanh qua quen biết, tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung cấp giấy chứng nhận số 24 ngày 17/3/2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình bên chồng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Thanh không chịu làm phụ lo cho vợ con mà chỉ thích đi chơi với bạn bè. Chị Yến đã trao đổi hàn gắn tình cảm nhưng anh Thanh không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến X, sinh ngày 09/11/2017. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không tranh chấp và nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Duy Th trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị Y về thời gian, điều kiện tiến đến hôn nhân và nơi vợ chồng chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do lúc anh chưa có việc làm nên không có tiền để phụ lo cho vợ con. Nay nhận tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Yến X, sinh ngày 09/11/2017. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Yến cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có

** Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng Bà Võ Thị M trình bày:*

Bà thống nhất về nguyên nhân, điều kiện tiến đến hôn nhân của chị Y và anh Th vừa trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do khi con chung của chị Y và anh Th bệnh thì anh Th có kêu chị Yến xin nghỉ làm sớm để về lo cho con thì giữa hai bên xảy ra cự cãi, bà M có can ngăn thì chị Yến cự cãi với bà. Ngày 16 tháng 4 năm 2018, chị Y và anh Th có tiếp tục cự cãi với nhau, sau đó thì chị Y đi về nhà mẹ ruột tại Ấp S, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang bỏ lại cháu Nguyễn Ngọc Yến X cho bà chăm sóc. Sau đó, chị Y có về thăm con thì bà không cho chị Y được ẵm cháu X, từ đó đến nay chị Y không trở về thăm con. Nay chị Y ly hôn, yêu cầu nuôi cháu X, bà không đồng ý nhưng nếu Tòa án giao cháu X cho ai nuôi thì bà sẽ chấp hành.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công :*

Việc lập hồ sơ, tiến hành xét xử của Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm, Viện kiểm sát thị xã Gò Công không có kiến nghị;

Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng kết hôn số 24 ngày ngày 17/3/2017 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Th không lo làm ăn phụ lo cho vợ con. Đồng thời, các bên đương sự cũng thừa nhận trước khi cưới vợ, anh Thanh có chơi cờ bạc gây nợ bà M và chị Y có phụ anh Th trả nợ. Chị Yến có mâu thuẫn với anh Th vì phải làm đê phụ anh trả nợ. Nay tình cảm không còn nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh Th, anh Th cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Chị Y và anh Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến X, sinh ngày 09/11/2017. Hiện cháu X đang sống với anh Th, do bà M chăm sóc. Ly hôn chị Y và anh Th đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

[1] Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Y và anh Th đều có việc làm và có thu nhập ổn định, lương khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Chị Y thì phụ bán hàng tạp hóa còn anh Th thì làm tiếp thị nên xét thấy cả hai anh chị đều có thu nhập để đảm bảo điều kiện nuôi con.

[2] Xét về điều kiện chăm sóc: Anh Th thì cho rằng gia đình vợ không có điều kiện chăm sóc cháu X vì có đông anh em ở chung nhà vợ, cha vợ hiện đang bệnh không đi lại được phải do mẹ vợ anh chăm sóc nên không đồng ý giao cháu X cho chị Y nhưng tại phiên tòa, anh Th và bà M đều thừa nhận mọi chi phí sinh hoạt hằng ngày của anh Th và cháu X đều do bà M lo, anh Th chỉ mới phụ tiền mua sữa cho cháu X được 01 tháng. Cháu X hiện do Bà Võ Thị M (bà nội) trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Xét thấy cháu Nguyễn Ngọc Yến X, sinh ngày 09/11/2017 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”. Do đó, chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu X là phù hợp. Đồng thời, cháu X là con gái nên cần giao cho mẹ nuôi để đảm bảo cho cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu X, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Yến không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận
- Về nợ chung: không có

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phi Y

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phi Y và anh Nguyễn Duy Th Thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến X, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Phi Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Buộc anh Nguyễn Duy Th và Bà Võ Thị M giao cháu Nguyễn Ngọc Yến X cho chị Nguyễn Thị Phi Y. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y chưa có yêu cầu

- Anh Thanh được quyền thăm non, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phi Y nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Y đã tạm ứng án phí tại biên lai số 42474 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Y đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự (nếu vắng mặt được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA DS TXGC;
- UBND xã TT, thị xã GC;
- Các đương sự
- Lưu hs.av

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ